TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2019/HS-ST
Ngày 12-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Bích Lý

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Cán bộ Toà án nhân dân quận Lê Chân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dânquận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đắc Đ, sinh năm 1994 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 31/41/106 L, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: không; trình Đ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đắc T và bà Phạm Thị S; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: 02 tiền án, Án số 54 ngày 22-4-2016 TAND quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử 19 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Án số 78 ngày 07-9-2017 TAND quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; nhân thân: không; bị tạm giữ ngày 02/01/2019, tạm giam ngày 10/01/2019; có mặt.

2. Vũ Trọng H, sinh năm 1987 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 748 T, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: không; trình Đ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trọng T và bà Trần Thị T; 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: 02 tiền án chưa được xóa- Án số 165 ngày 14/8/2008 TAND quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử 7 năm 6 tháng tù tội Cướp tài sản và Án số 149 ngày 19/11/2015 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử 24 tháng tù tội Lừa đảo chiếm đoạt tài

sản; nhân thân: không; bị tạm giữ ngày 27/02/2019, tạm giam ngày 01/3/2019; có mặt.

Bị hại:

- Ông Trần Quốc H, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 285 M, quận L, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Anh Trần Minh K, sinh năm 1970; ĐKHKTT: Số 45/21/239 Đ, C, N, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số 1/130/229 M, phường Dư K, quận L, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Phạm Trân T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số 77 L, N, Hải Phòng, vắng mặt.

- Nguyễn Thị Y, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 15/152 C, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/12/2018 Công an phường V kiểm tra hành chính đối với 01 xe moto (không xác định được biển kiểm soát) do 01 nam giới điều khiển chở Nguyễn Đắc Đ ngồi sau vì lỗi vi phạm giao thông (do Đ không Đi mũ bảo hiểm). Khi kiểm tra đối tượng chở Đ đã bỏ chạy thoát còn Đ bị kiểm tra, thu giữ 01 số đồ vật do Đ vứt xuống đất gồm : 01 dao tự chế; 01 túi nhựa màu đen bên trong có 13 dụng cụ vam phá khóa; 01 lọ thủy tinh; 01 điện thoại Nokia 1190; số tiền 325.000 đồng (bút lục 40- 45)

Tại công an phường V, Nguyễn Đắc Đ khai nhận: số vật dụng bị thu giữ là tài sản của Đ mang theo người để sử dụng trộm cắp tài sản khi có điều kiện. Trong khoảng thời gian từ 23h đến 4h các ngày từ 29/11/2018 đến 27/12/2018 Nguyễn Đắc Đ thường xuyên lang thang trên các tuyến đường nhằm tìm tài sản là xe máy điện hoặc xe moto sơ hở không có ai trông coi để trộm cắp tài sản; khi đi Đ luôn chuẩn bị sẵn vam phá khóa để phá khóa điện xe mà Đ lấy được, sau đó mang đi bán lấy tiền ăn tiêu hoặc đổi lấy điểm để chơi bắn cá. Đ đã thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản (trong đó 03 vụ thực hiện 01 mình và 01 vụ thực hiện cùng Vũ Trọng H) cụ thể các vụ đó như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 23h ngày 29/11/2018 Nguyễn Đắc Đ cùng Vũ Trọng H đã trộm cắp 01 xe máy điện nhãn hiệu DK ROMA màu đen BKS: 15MĐ1- 375.31 dựng trước cửa nhà số 01/130/229 Miếu Hai Xã, Lê Chân Hải Phòng. Đ là người trực tiếp vào lấy xe, trực tiếp phá khóa xe. H là người đứng cảnh giác sau khi Đ phá được khóa xe thì H là người điều khiển xe và cả 2 đi đến quán game bắn cá số 360 Thiên

Lôi, Lê Chân, Hải Phòng. Tại đây H bán xe máy điện trên cho nhân viên của quán là Nguyễn Mạnh T- sinh năm 1976; trú quán: 10/380 L, V, Lê Chân, Hải Phòng với giá 5.000.000 đồng. H đưa cho Đ 1.300.000 đồng. Số tiền bán xe cả 2 ăn tiêu hết. Sau đó Nguyễn Mạnh T đã bán chiếc xe trên cho một nam giới không xác định được lai lịch lấy 5.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 2h ngày 30/11/2018 Nguyễn Đắc Đ đã một mình trộm cắp 01 xe moto BKS: 16P1- 3471 và 01 xe moto BKS: 15B2- 142.73 đang dựng cạnh nhau trong sân nhà số 16/304 C, Lê Chân, Hải Phòng. Đ đã lén lút dấu chiếc xe moto BKS 15B2- 142.73 đem dấu tại ngõ nhỏ gần đó rồi quay lại lấy chiếc moto BKS 16P1-3471 phá khóa và điều khiển đến quán bắn cá ở 306 Thiên Lôi, sau đó lại đi bộ trở lại để lấy chiếc xe moto BKS: 15B2- 142.73 phá khóa và điều khiển về quán bắn cá ở 306 Thiên Lôi gửi (việc cất xe tại chỗ để xe của quán Đ không cho ai biết và cũng không ai hỏi). Sau đó Đ ngồi chơi bắn cá tại quán đến sáng thì điều khiển xe moto BKS: 15B2- 142.73 ra ngã tư Phúc Tăng bán cho 01 người thu mua sắt vụn với giá 500.000 đồng số tiền này Đ đã ăn tiêu hết. Còn xe moto BKS: 16P1- 3471 Đ thay biển số 29E1- 58533 (do Đ nhặt được) để sử dụng còn biển số 16P1- 3471 Đ cất trong cốp xe. Khoảng 2 ngày sau Đ điều khiển xe moto trên đến quán bắn cá số 291B Thiên Lôi gặp Trần Đức H- sinh năm 1987; trú quán: 138/261 H, Lê Chân, Hải Phòng là nhân viên của quán để đổi xe lấy 3.200.000 đồng quy ra điểm và bắn cá hết.

Vụ thứ 3: khoảng 23h ngày 07/12/2018 Đ đã trộm cắp được 01 xe máy điện BKS: 15MĐ1- 273.22 đang dựng trong sân trước cửa ra vào của nhà số 15/152 H, Lê Chân, Hải Phòng. Sau đó Đ điều khiển xe đến quán game số 291B Thiên Lôi để chơi bắn cá và nợ 3.000.000 đồng nên đã để xe lại để trừ nợ cho nhân viên quán là Trần Đức H. Khoảng 2-3 ngày sau Đ đến quán gặp Lê Quang M- sinh năm 1999; trú quán: 9/52/275 L, Ngô Quyền, Hải Phòng (cũng là nhân viên của quán) chuộc lại xe và bán cho một nam giới (không rõ căn cước lai lịch) lấy 4.000.000 đồng ăn tiêu hết.

Vụ thứ tư: khoảng 3h ngày 27/12/2018 Đ đã một mình trộm cắp được 01 xe moto dạng xe Honda Cup BKS: 15AA- 00403 dựng sát bờ tường nhà số 18/54 Đ, H, Lê Chân, Hải Phòng. Đ đã dùng chiếc xe trên làm phương tiện đi lại khoảng 1-2 ngày rồi mang đến quán game bắn cá số 291B TL gặp Lê Quang M đổi thành 1.200.000 đồng điểm game và chơi bắn cá hết.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân căn cứ lời khai của Nguyễn Đắc Đ về hành vi phạm tội như đã nêu trên và các tài liệu khác có

trong hồ sơ vụ án đã ra Quyết định khởi tố bị can và lệnh truy nã đối với Vũ Trọng H. Tới ngày 27/2/2019 H tới Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đầu thú và khai nhận đã cùng Nguyễn Đắc Đ trộm cắp 01 xe máy điện nhãn hiệu DK ROMA màu đen BKS: 15MĐ1- 375.31 dựng tại vị trí trước cửa nhà số 01/130/229 /m, Lê Chân Hải Phòng.

Quá trình điều tra xác định:

- Bị hại của vụ trộm cắp tài sản thứ nhất là chị Nguyễn Thị Kiều A khai nhận: khoảng 23h ngày 29/11/2018 chị Kiều Anh có dựng 01 xe máy điện BKS: 15MĐ1- 375.31 trước cửa nhà khoảng 15 phút sau thì phát hiện mất xe. Ngoài ra trong cốp xe của còn 01 đăng ký xe mang tên chị K và số tiền 2.000.000 đồng. Chị K không biết ai lấy xe của mình. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng quận Lê Chân kết luận giá trị còn lại của xe máy điện BKS: 15MĐ1- 375.31 là 6.000.000 đồng, chị K không có ý kiến gì. Hiện chị chưa nhận lại được tài sản nhưng không có yêu cầu bồi thường đối với tài sản bị mất.

Nguyễn Đắc Đ và Vũ Trọng H khai nhận không xác định được trong cốp xe có 2 triệu đồng và không có ý kiến gì về việc chị K khai báo ngoài xe đạp điện bị mất chị còn bị mất 2 triệu đồng trong cốp xe

- Bị hại của vụ trộm cắp tài sản thứ hai là anh Trần Minh K và anh Trần Quốc H khai nhận: khoảng 23h ngày 29/11/2018 hai anh có để 02 xe moto BKS: 16P1- 3471 và BKS: 15B2- 142.73 tại sân của nhà số 16/304 H sau đó đi Cát Hải tới khoảng 7h ngày 30/11/2018 trở về thì phát hiện mất xe; 02 anh không biết ai là người chiếm đoạt xe của mình. Hội đồng định giá tài sản kết luận giá trị còn lại của xe moto BKS: 16P1- 3471 của anh Khôi là 5.000.000 đồng và xe moto BKS: 15B2- 142.73 của anh H là 1.000.000 đồng anh K và anh H không có ý kiến gì. Hiện anh K đã nhận lại được tài sản; anh K và anh H không có yêu cầu bồi thường gì đối với tài sản bị mất.

- Bị hại của vụ trộm cắp thứ ba là chị Nguyễn Thị Y khai nhận khoảng 23h ngày 06/12/2018 chị có dựng 01 xe máy điện BKS: 15MĐ1- 273.22 tại sân nhà 15/152 H tới 6h ngày 07/12/2018 thì phát hiện mất xe. Chị Y không biết ai lấy xe của mình. Hiện chiếc xe máy điện BKS: 15MĐ1- 273.22 được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Lê Chân kết luận giá trị còn lại là 6.000.000 đồng chị Y không có ý kiến gì. Hiện chị không yêu cầu bồi thường đối với tài sản bị mất.

- Bị hại của vụ trộm cắp thứ tư là anh Phạm Trần T xác nhận khoảng 3h ngày 27.12.2018 anh T có để 01 xe moto BKS: 15AA- 004.03 tại bờ tường nhà 18/54 Đ để vào nhà bạn chơi tới khoảng 3h30 cùng ngày thì phát hiện mất xe. Xe moto BKS: 15AA- 004.03 được hội đồng định giá tài sản trong tố tụng quận Lê Chân kết luận giá trị còn lại là 2.000.000 đồng. Hiện anh T đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu bồi thường đối với Đ

Tại cơ quan điều tra các đối tượng Nguyễn Mạnh T; Trần Đức H và Lê Quang M khai nhận: khi nhận tài sản từ Đ và H đều không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có; do Đ và H là khách chơi quen tại quán nên các đối tượng đồng ý để Đ và H đem tài sản làm tin và quy đổi ra điểm chơi bắn cá.

Quá trình điều tra Lê Quang M đã giao nộp 01 xe moto của anh Trần Minh K mang BKS: 29E1- 58533 và 01 BKS: 16P1- 3471 và 01 xe moto BKS 15AA- 004.03 của anh Phạm Trần T cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân.

Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKS ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đều truy tố bị cáo Nguyễn Đắc Đ và bị cáo Vũ Trọng H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với các đối tượng Nguyễn Mạnh T, Trần Đức H và Lê Quang M kết quả điều tra xác minh được khi mua tài sản do Đ và H mang tới đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân chưa có căn cứ để xử lí.

Đối với 01 biển số xe 29E1- 585.33 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lí sau

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như toàn bộ nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận lê Chân giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Đắc Đ và bị cáo Vũ Trọng H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức Đ hành vi phạm tội đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc Đ mức án từ 42 đến 48 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc bị cáo Nguyễn Đắc Đ

phải nộp lại số tiền 11.400.000đ là tiền thu lợi bất chính để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm g khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Trọng H mức án từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc bị cáo Vũ Trọng H phải nộp lại số tiền 2.500.000đ là tiền các bị cáo thu lợi bất chính mà có để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 01 dao tự chế; 01 túi nhựa màu đen; 13 dụng cụ mở phá khóa; 01 lọ thủy tinh; 01 điện thoại Nokia 1190. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đắc Đ 325.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác tại hồ sơ, vật chứng thu giữ, kết luận giám định thể hiện: Trong khoảng thời gian từ 29/11/2018 đến 27/12/2018 Nguyễn Đắc Đ đã 04 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn quận Lê Chân, tổng số tài sản mà Đ chiếm đoạt là: 22.000.000 đồng; trong đó Vũ Trọng H đã đồng phạm với Nguyễn Đắc Đ lén lút chiếm đoạt 01 xe máy điện BKS: 15MĐ1- 375.31 và số tiền 2.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị K tổng số trị giá tài sản H và Đ đã chiếm đoạt là 8.000.000 đồng. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Nhân thân bị cáo Nguyễn Đắc Đ có 02 tiền án chưa được xóa án -Án số 54 ngày 22-4-2016 TAND quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử 19 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Án số 78 ngày 07-9-2017 TAND quận Ngô Quyền, thành

phố Hải Phòng xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Nhân thân bị cáo Vũ Trọng H có 02 tiền án chưa được xóa án - Án số 165 ngày 14/8/2008 TAND quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử 7 năm 6 tháng tù tội Cướp tài sản và Án số 149 ngày 19/11/2015 Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử 24 tháng tù tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp " tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố và bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế Đ sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội nên phải xử lý nghiêm, bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị các cáo và phòng ngừa chung.

[5] Các tài sản trộm cắp được, các bị cáo đã đem cầm cố và bán tài sản để lấy tiền ăn tiêu. Đó là số tiền thu lợi bất chính mà có nên buộc bị cáo Nguyễn Đắc Đ phải nộp lại số tiền 11.400.000đ, buộc bị cáo Vũ Trọng H phải nộp lại số tiền 2.500.000đ để nộp vào Ngân sách nhà nước.

[6]Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định cũng như tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Về vai trò đồng phạm: Bị cáo Vũ Trọng H và bị cáo Nguyễn Đắc Đ đã cùng nhau thực hiện lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe máy điện BKS: 15MĐ1-375.31 và số tiền 2.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị K. Trong vụ án này Đ là người thực hiện việc lấy xe và mở khóa xe, H là người đứng cảnh giác rồi cùng đem tài sản trộm cắp được đi tẩu tán. H là người trực tiếp bán xe và cùng hưởng lợi là như nhau. Do vậy vai trò của H và Đ trong vụ án này là ngang nhau.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[8] Bị cáo Nguyễn Đắc Đ đã 04 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại ddierm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[9] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Đắc Đ còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội tự thú" quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Đối với các đối tượng Nguyễn Mạnh T, Trần Đức H và Lê Quang M kết quả điều tra xác minh được khi mua tài sản do Đ và H mang tới đều không biết

đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Lê Chân chưa có căn cứ để xử lí. Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đều không có yêu cầu bồi thường đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Đối với 01 dao tự chế; 01 túi nhựa màu đen; 13 dụng cụ mở phá khóa; 01 lọ thủy tinh; 01 điện thoại Nokia 1190 là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[13] Đối với số tiền 325.000đ thu giữ được của Nguyễn Đắc Đ, xét đây là tài sản riêng của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[14] Đối với 01 biển số xe 29E1- 585.33 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tách ra tiếp tục xác minh làm rõ xử lí sau.

- Về án phí:

[15] Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc Đ 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/01/2019.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Trọng H 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/02/2019.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Đắc Đ phải nộp lại số tiền 11.400.000đ (mười một triệu, bốn trăm nghìn đồng), buộc bị cáo Vũ Trọng H phải nộp lại số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền nói trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 dao tự chế; 01 túi nhựa màu đen; 13 dụng cụ mở phá khóa; 01 lọ thủy tinh (để sử dụng ma túy đá); 01 điện thoại Nokia 1190 có số IMEI 355827097315268 không lên nguồn.

Tạm giữ của Nguyễn Đắc Đ số tiền 325.000đ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên lai thu tiền số 0004403 ngày 25-6-2019 và biên bản giao, nhận tài sản, vật chứng ngày 25 tháng 6 năm 2019).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND thành phố
- VKSND Quận Lê Chân;
- Công an Quận Lê Chân + PV 27;
- Bị cáo + THA phạt tù + PC81;
- Chi cục THADS Quận Lê Chân;
- Sở tư pháp;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Vinh